

Số: 704/2020/QĐST - HNGĐ

Gò Vấp, ngày 02 tháng 7 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 480/2020/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 5 năm 2020 giữa:

N đơn: Bà Chơn Ngọc T, sinh năm 1977; địa chỉ cư trú: Số A, Khóm H, Thành Phố T, tỉnh Trà Vinh.

Bị đơn: Ông Trần N, sinh năm 1968; địa chỉ cư trú: Số B, đường L, Phường B, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 24 tháng 6 năm 2020

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 24 tháng 6 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Bà Chơn Ngọc T và ông Trần N.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Chơn Ngọc T và ông Trần N thuận tình ly hôn (Giấy chứng nhận kết hôn số 56, Quyền số 01 do Ủy ban nhân dân phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 06/4/2001 hết hiệu lực).

- Về con chung: có 04 con chung tên Trần Ngọc T A, sinh ngày 17/9/2001 (đã thành niên), Trần Ngọc N A, sinh ngày 17/5/2004, Trần Ngọc Quỳnh A, sinh ngày 23/01/2009 và Trần Quốc Á, sinh ngày 05/12/2011.

Bà T trực tiếp nuôi dưỡng 03 con chung tên Trần Ngọc N Anh, sinh ngày 17/5/2004, Trần Ngọc Quỳnh A, sinh ngày 23/01/2009 và Trần Quốc Á, sinh ngày 05/12/2011 cho đến khi đủ 18 tuổi. Bà T không yêu cầu ông N cấp dưỡng nuôi con.

Ông N có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc và giáo dục con mà không ai được cản trở.

Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Trên cơ sở lợi ích của con, theo yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Khi có lý do chính đáng, mức cấp dưỡng nuôi con có thể thay đổi. Việc thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con do các bên thỏa thuận; nếu không thỏa thuận được thì yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung: Bà T và ông N không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) bà T tự nguyện chịu. Khấu trừ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm vào số tiền 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) bà T đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu số AA/2019/0026060 ngày 14/5/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Gò Vấp, Tp. Hồ Chí Minh. Hoàn trả lại cho bà T 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng).

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- Đường sự;
- VKSND Q. Gò Vấp;
- UBND P.Bến Nghé, Q.1
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Lê Kiều Oanh**